

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố dưới hình thức “Bản sao y bản chính”
các thủ tục hành chính được chuẩn hóa
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 1460/TTr-SGTVT ngày 08/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 40 thủ tục hành chính mới ban hành (*phụ lục 1*), 25 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (*phụ lục 2*), 10 thủ tục hành chính bãi bỏ (*phụ lục 3*), 02 thủ tục hành chính thay thế (*phụ lục 4*) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải, dưới hình thức “Bản sao y bản chính” theo Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 và Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Sở Giao thông vận tải phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ

trưởng các Sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *yl*

Nơi nhận:

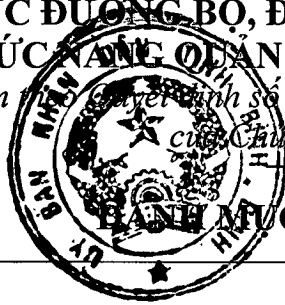
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT Công báo, TT Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, K2, K19. *yl*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Signature]
Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC 1
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG
LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Kèm theo Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)



LĨNH VỰC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

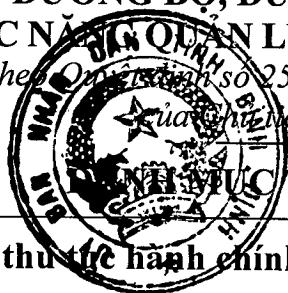
TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
I	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ	
1	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác	Sở Giao thông vận tải
2	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ	Sở Giao thông vận tải
3	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ	Sở Giao thông vận tải
4	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác	Sở Giao thông vận tải
5	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	Sở Giao thông vận tải
6	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác	Sở Giao thông vận tải
7	Cấp mới Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Sở Giao thông vận tải
8	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô do thay đổi nội dung, hết hạn, bị mất hoặc hư hỏng	Sở Giao thông vận tải
9	Đăng ký khai thác tuyến	Sở Giao thông vận tải
10	Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định	Sở Giao thông vận tải
11	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Sở Giao thông vận tải

12	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Sở Giao thông vận tải
13	Cấp Giấy phép xe tập lái	Sở Giao thông vận tải
14	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	Sở Giao thông vận tải
15	Chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe	Sở Giao thông vận tải
16	Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	Sở Giao thông vận tải
17	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	Sở Giao thông vận tải
18	Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4	Sở Giao thông vận tải
19	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4	Sở Giao thông vận tải
20	Cấp mới Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3	Sở Giao thông vận tải
21	Cấp lại Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3	Sở Giao thông vận tải
22	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	Sở Giao thông vận tải
23	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	Sở Giao thông vận tải
24	Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	Sở Giao thông vận tải
25	Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	Sở Giao thông vận tải
26	Cấp phù hiệu xe trung chuyển	Sở Giao thông vận tải
27	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển	Sở Giao thông vận tải

28	Cấp phù hiệu xe nội bộ	Sở Giao thông vận tải
29	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ	Sở Giao thông vận tải
30	Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Sở Giao thông vận tải
31	Cấp đổi biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Sở Giao thông vận tải
32	Cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Sở Giao thông vận tải
33	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác	Sở Giao thông vận tải
34	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	Sở Giao thông vận tải
35	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	Sở Giao thông vận tải
36	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	Sở Giao thông vận tải
II	LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA	
1	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải
2	Cấp biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch	Sở Giao thông vận tải
3	Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu hết hiệu lực	Sở Giao thông vận tải
4	Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu bị mất hoặc hỏng không sử dụng được	Sở Giao thông vận tải



PHỤ LỤC 2
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG
LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Kèm theo Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2016



Ủy ban nhân dân tỉnh)

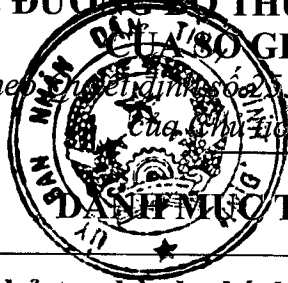
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Số seri được sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
I	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ		
1	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	T-BDI-208414-TT	Sở Giao thông vận tải
2	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	T-BDI-012069-TT	Sở Giao thông vận tải
3	Cấp mới Giấy phép lái xe	T-BDI-208533-TT	Sở Giao thông vận tải
4	Cấp lại Giấy phép lái xe	T-BDI-208059-TT T-BDI-208770-TT	Sở Giao thông vận tải
5	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	T-BDI-208558-TT	Sở Giao thông vận tải
6	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	T-BDI-208576-TT	Sở Giao thông vận tải
7	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	T-BDI-208569-TT	Sở Giao thông vận tải
8	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	T-BDI-208797-TT	Sở Giao thông vận tải
9	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	T-BDI-208791-TT	Sở Giao thông vận tải
10	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	T-BDI-208460-TT T-BDI-208465-TT	Sở Giao thông vận tải
11	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý	T-BDI-208473-TT	Sở Giao thông vận tải
12	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng	T-BDI-208479-TT	Sở Giao thông vận tải

13	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến	T-BDI-208484-TT	Sở Giao thông vận tải
14	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	T-BDI-208491-TT	Sở Giao thông vận tải
15	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	T-BDI-208497-TT	Sở Giao thông vận tải
16	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	T-BDI-208519-TT	Sở Giao thông vận tải
17	Xóa sổ đăng ký xe máy chuyên dùng	T-BDI-208075-TT	Sở Giao thông vận tải
II	LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA		
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	T-BDI-208845-TT	Sở Giao thông vận tải
2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	T-BDI-208856-TT	Sở Giao thông vận tải
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	T-BDI-208875-TT	Sở Giao thông vận tải
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	T-BDI-208867-TT	Sở Giao thông vận tải
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	T-BDI-208872-TT	Sở Giao thông vận tải
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	T-BDI-208863-TT	Sở Giao thông vận tải
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	T-BDI-208879-TT T-BDI-208881-TT	Sở Giao thông vận tải
8	Xóa đăng ký phương tiện	T-BDI-208886-TT	Sở Giao thông vận tải

PHỤ LỤC 3
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ TRONG
LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Kèm theo Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2016
 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)



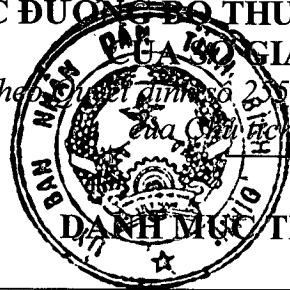
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Số seri được bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
1	Cấp phù hiệu xe hợp đồng	T-BDI-208421-TT	Sở Giao thông vận tải
2	Đổi, cấp lại phù hiệu xe hợp đồng	T-BDI-208424-TT	Sở Giao thông vận tải
3	Cấp phù hiệu xe taxi	T-BDI-208425-TT	Sở Giao thông vận tải
4	Đổi, cấp lại phù hiệu xe taxi	T-BDI-208428-TT	Sở Giao thông vận tải
5	Cấp biển hiệu xe vận chuyển khách du lịch	T-BDI-208430-TT	Sở Giao thông vận tải
6	Đăng ký mở tuyến vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định	T-BDI-208433-TT	Sở Giao thông vận tải
7	Đăng ký khai thác tuyến vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định-đăng ký lần đầu	T-BDI-208436-TT	Sở Giao thông vận tải
8	Đăng ký khai thác tuyến vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định-đăng ký bổ sung xe vào tuyến	T-BDI-208440-TT	Sở Giao thông vận tải
9	Đăng ký khai thác tuyến vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định-đăng ký thay xe khai thác tuyến	T-BDI-208448-TT	Sở Giao thông vận tải
10	Ngừng khai thác tuyến vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định	T-BDI-208455-TT	Sở Giao thông vận tải



PHỤ LỤC 4
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỀ NGHỊ THAY THỂ TRONG
LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Kèm theo Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh)



TT	Tên thủ tục hành chính	Số seri được thay thế	Cơ quan thực hiện
1	Cấp Giấy phép liên vận Việt-Lào cho phương tiện	T-BDI-208296-TT	Sở Giao thông vận tải
2	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt-Lào cho phương tiện	T-BDI-208302-TT	Sở Giao thông vận tải

